

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2018/HSST**

Ngày: 08/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*-Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Thanh***

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Vũ Thị Đượm**, Hội LHPN thị trấn Gia Ray

2. Bà **Nguyễn Thị Thủy**, Huyện đoàn H

*- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Ngô Thị Châu Loan**, Thư ký
Tòa án.*

- Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:

Bà Võ Thị Thúy, Kiểm sát viên.

Vào ngày 08/02/2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện H, xét xử sơ
thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/HSST ngày 10/01/2018 đối với bị cáo:

TRẦN HUỆ NHỊ; sinh năm:1998; tại: Đồng Nai.

HKTT: ấp X, xã Q, huyện H, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở hiện nay: Ấp B, xã Z,
huyện H, tỉnh Đồng Nai, nghề nghiệp: học viên; Trình độ học vấn: 12/12; Tôn
giáo: Thiên chúa; con ông Trần Công H, sinh năm 1975 và bà Phạm Thụy T,
sinh năm 1977; chồng, con: chưa có; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*- Người bị hại: Chị **Bùi Như E**, sinh năm: 1997 (vắng mặt)*

Trú tại: Ấp Bảo Thị, xã Xuân Định, huyện H, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà NLQ, sn: 1955(có mặt).

Trú tại: Ấp Z, xã X, huyện H, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng:

1. Bà **Vũ Thị Kim H** – Sinh năm: 1964(vắng mặt).

Trú tại: Ấp Z, xã X, huyện H, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông **Nguyễn Xuân T**, sn: 1970(vắng mặt).

Trú tại: Ấp Z, xã X, huyện H, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Huệ N và chị Bùi Như E có mối quan hệ bạn bè quen biết. Ngày 10/11/2017, bị cáo đến nhà chị E chơi, nhìn thấy tủ bếp có để một con heo đất màu đỏ và được chị E cho biết đã bỏ tiền vào bên trong, nên đã nảy sinh ý định trộm cắp con heo đất nhằm chiếm đoạt số tiền có trong heo đất. Thực hiện ý định, vào khoảng 16 giờ cùng ngày bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 59L1-577.98 đến cửa hàng tạp hóa Phúc Hương do bà Vũ Thị Kim H làm chủ, mua một con heo đất có màu sắc và kích cỡ tương tự với con heo đất của chị E bỏ vào cốp xe, nhằm mục đích tráo đổi con heo đất này với con heo đất của chị E. Ngày 11/11/2017, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 59L1-577.98 đến nhà chị E chơi nhằm tìm cơ hội thuận lợi tráo đổi con heo đất của chị E. Đến 13 giờ cùng ngày, lợi dụng lúc chị E cùng gia đình ngủ trưa, bị cáo liền ra xe mô tô mở cốp xe lấy con heo đất đã chuẩn bị sẵn tráo đổi con heo đất của chị E. Sau đó, bị cáo đi về nhà đập heo đất được số tiền 12.000.000 đồng và chiếm đoạt số tiền này.

* Vật chứng vụ án:

- 01 con heo đất màu đỏ, ngang 30 cm, đường kính 60cm, phía sau bị bể có kích thước khoảng 15 x 15cm; 01 xe mô tô biển số 59L1-57.789.

Tại bản cáo trạng số: 15/KSĐT-KT ngày 08/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Trần Huệ N về tội: **“Trộm cắp tài sản”** theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện H giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị:

+ Tình tiết tăng nặng: Không có.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, bị cáo là sinh viên, được quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; sửa đổi, bổ sung năm 2009:

- Xử phạt bị cáo Trần Huệ N: từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách gấp đôi.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà NLQ1: Bà có cho bị cáo mượn xe để bị cáo đi chơi, Việc bị cáo dùng xe để thực hiện hành vi phạm tội bà không biết, đề nghị HĐXX xem xét.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận ra hành vi của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo tiếp tục được đi học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện H, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Huệ N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản lấy lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào khoảng 13 giờ ngày 11/11/2017, tại nhà chị Bùi Thị Như E, bị cáo đã có hành vi trộm cắp 01 con heo đất, màu đỏ, kích thước 30 x 60cm bên trong có số tiền 12.000.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Huệ N lợi dụng lúc chủ sở hữu tài sản không quản lý tài sản của mình, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản cấp 01 con heo đất bên trong có số tiền 12.000.000 đồng. Vì vậy, HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Huệ N phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy:

Bị cáo Nhi đã lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 con heo đất bên trong có số tiền 12.000.000 đồng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ. Nên cần thiết xử phạt bị cáo một mức án nghiêm nhằm răn đe, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự và đang đi học (được quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[6] Nhận định của Kiểm sát viên: bị cáo không có tình tiết tăng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Vật chứng vụ án:

- Đối với 01 con heo đất màu đỏ, ngang 30 cm, đường kính 60cm, phía sau bị bể có kích thước khoảng 15 x 15cm không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 59L1-57.789 khi bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội ông Phạm Văn Sinh và bà NLQ1 không biết nên cơ quan công an trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[8] Trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 12.000.000đồng. Chị E không yêu cầu thêm gì về mặt dân sự nên không xét.

- Ông Sinh và bà Loan không biết việc Nhi dùng xe mô tô trên đê đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Công an không đặt ra xem xét là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: bị cáo Trần Huệ N phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

Xử phạt: bị cáo **Trần Huệ N: 10 (mười)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng.

Giao bị cáo Trần Huệ N cho UBND xã Xuân Định, huyện H, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục.

Về án phí: buộc bị cáo Trần Huệ N phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo, bà Bùi Thị Ngọc được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận :

- TAND. Tỉnh Đồng Nai.
- VKSND tỉnh Đồng Nai.
- Công an H. H.
- VKSND H. H.
- Thị hành án H. H.
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng.
- Hồ sơ thi hành án.
- Lưu AV, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa